

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400126106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14/06/2005, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 20/11/2015)*

- Địa chỉ: Số 386, đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: (84-204) 385 5757
- Fax: (84-204) 355 4717
- Website <http://www.bacgiangvsc.com.vn>



# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400126106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14/06/2005, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 20/11/2015)*

- Địa chỉ: Số 386, đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: (84-204) 385 5757
- Fax: (84-204) 355 4717
- Website <http://www.bacgiangwsc.com.vn>

### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Trần Đức Thanh

Chức vụ: Nhân viên phòng kế toán

Số điện thoại: 0987 950 503

# MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....</b>	<b>1</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	1
1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng .....	1
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển .....	2
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	5
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty .....	5
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông; Cổ đông sáng lập.....	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD; những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD .....	11
5. Hoạt động kinh doanh qua các năm.....	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng năm 2017.....	13
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	14
8. Chính sách đối với người lao động .....	16
9. Chính sách cổ tức .....	18
10. Tình hình tài chính.....	19
11. Tài sản .....	23
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	24
12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 .....	24
12.2. Căn cứ để hoàn thành kế hoạch kinh doanh .....	25
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	29
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh. ....	29
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	30
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>30</b>
1. Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban kiểm soát .....	36
3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	39
<b>III. PHỤ LỤC</b>	





## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG**
- Tên tiếng Anh: **BAC GIANG CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY**
- Vốn điều lệ đăng ký: 181.494.460.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 181.494.460.000 đồng
- Trụ sở chính: Số 386, đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: (84-204) 385 5757
- Fax: (84-204) 355 4717
- Website <http://www.bacgiangwsc.com.vn/>
- Logo của Công ty:



- Giấy chứng nhận ĐKDN số 2400126106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14/06/2005, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 20/11/2015.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hường Xuân Công - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 09/03/2017 (theo Công văn số 1217/UBCK-GSĐC ngày 09/03/2017 của UBCKNN về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

#### 1.1.1. Giới thiệu về chứng khoán giao dịch

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang**
- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**







- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **18.149.446** cổ phiếu
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán: số 115/2017/GCNCP-VSD ngày 08/06/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: **955.100** cổ phiếu. Đây là số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty, bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 48, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.  
Tại ngày 31/03/2017, số lượng cổ phiếu của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu là 0 cổ phiếu.

## 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

### - Về quá trình hình thành và mô hình tổ chức:

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang tiền thân là đội Xây dựng công trình 76 thuộc Công ty Xây dựng tỉnh Hà Bắc được thành lập ngày 18 tháng 10 năm 1976.

Đến năm 1978, đội Xây dựng Công trình 76 được UBND tỉnh Hà Bắc quyết định nâng cấp thành Xí nghiệp Điện nước Hà Bắc.

Năm 1993, Xí nghiệp Điện nước Hà Bắc được chuyển đổi thành Công ty Cấp thoát nước Hà Bắc.





Năm 2005, Công ty Cấp thoát nước Hà Bắc được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bắc Giang theo Quyết định số 990/QĐ-CT ngày 03/06/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Vào năm 2010, Công ty đã nâng cấp công suất Nhà máy nước Bắc Giang từ 20.000 m<sup>3</sup> nước/ ngày đêm lên 25.000 m<sup>3</sup> nước/ ngày đêm. Dự kiến trong thời gian tới Công ty sẽ hoàn thành 02 dự án cấp nước, đáp ứng được 100% nhu cầu dùng nước của người dân nội và ngoại thị Thành phố Bắc Giang:

+ Dự án xây dựng Nhà máy nước số 2 công suất 25.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm (*Nhưng đến nay dự án này đã tạm dừng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Bắc Giang do để thực hiện trước dự án Nhà máy nước sạch DNP – Bắc Giang của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai. Dự án Nhà máy nước số 2 vẫn chưa dự kiến thời điểm tiếp tục thực hiện*).

+ Dự án cải tạo, nâng công suất nhà máy nước đang vận hành ở thành phố Bắc Giang từ 25.000m<sup>3</sup> nước/ ngày đêm lên 35.000m<sup>3</sup> nước/ ngày đêm.

Năm 2015, UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/03/2015 phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa là 244.008.000.000 đồng và cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau:

- + Nhà nước tiếp tục nắm giữ: 15.703.800 cổ phần, chiếm 64,36% vốn điều lệ,
- + Bán ưu đãi cho người lao động: 1.297.000 cổ phần, chiếm 5,32% vốn điều lệ,
- + Bán đấu giá công khai ra bên ngoài: 3.700.000 cổ phần, chiếm 15,16% vốn điều lệ,
- + Bán cho nhà đầu tư chiến lược: 3.700.000 cổ phần, chiếm 15,16% vốn điều lệ.

Căn cứ phương án cổ phần hóa được phê duyệt, ngày 29/06/2015, tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty đã tổ chức bán đấu giá 3.700.000 cổ phần cho các nhà đầu tư bên ngoài với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần. Kết quả phiên đấu giá có 268 nhà đầu tư cá nhân mua tổng cộng 1.269.300 cổ phần với giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 24/09/2015, Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 1763/QĐ-UBND phê duyệt quyết toán tài chính và thời điểm Công ty TNHH một thành





viên Cấp thoát nước Bắc Giang chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần là từ ngày 01/07/2015.

Tuy nhiên, ngày 13/11/2015, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang và ngày 20/11/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ là 181.494.460.000 đồng.

Nhìn lại chặng đường hơn 40 năm xây dựng và hoạt động, Công ty đã gặp không ít khó khăn, thách thức. Song với tinh thần trách nhiệm và sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận phòng ban, Công ty đã và đang tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, cùng với đó là tiếp tục khắc phục những yếu kém; phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu trong công cuộc Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

Từ một đơn vị có quy mô nhỏ bé, chỉ hoạt động ở một số lĩnh vực hạn hẹp, cơ sở vật chất nghèo nàn, trang thiết bị phục vụ sản xuất thô sơ, lạc hậu, doanh thu thuần hàng năm chỉ đạt vài chục đến vài trăm triệu, đến nay Công ty có hơn 250 CBCNV, doanh thu thuần năm 2016 đạt hơn 88 tỷ đồng. Ngoài ra, thay vì chỉ thi công các tuyến cấp nước sinh hoạt như nhiều năm trước, Công ty đã mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh với nhiều lĩnh vực hơn như kinh doanh vật tư, trang thiết bị ngành cấp thoát nước; tư vấn, thiết kế và giám sát các công trình cấp thoát nước. Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, tỉnh tặng nhiều bằng khen và cờ thưởng trong nhiều năm liền.

#### **Về đầu tư Hệ thống cấp nước:**

+ Năm 1995: Thực hiện Dự án Nhà máy nước Bắc Giang do 2 Chính phủ Úc và Việt Nam đồng tài trợ với công suất thiết kế của hệ thống là 20.000 m<sup>3</sup> nước/ngày đêm, cấp nước cho khu vực thị xã Bắc Giang và vùng phụ cận.

+ Năm 2009: Hệ thống cấp nước TP Bắc Giang đã được cải tạo, nâng công suất lên 25.000 m<sup>3</sup> nước/ngày đêm.

+ Năm 2014: Công ty đã đầu tư nâng hệ thống cấp nước Thành phố lên công suất 35.000 m<sup>3</sup> nước/ngày đêm bằng nguồn vốn tự có.





+ Tháng 3/2014: Công ty tiếp nhận hệ thống cấp nước thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, công suất là 3.500 m<sup>3</sup> nước/ ngày đêm; đây là công trình cấp nước đầu tiên ngoài hệ thống cấp nước thành phố Bắc Giang.

Như vậy, tổng công suất thiết kế toàn bộ hệ thống cấp nước của công ty hiện nay là 38.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

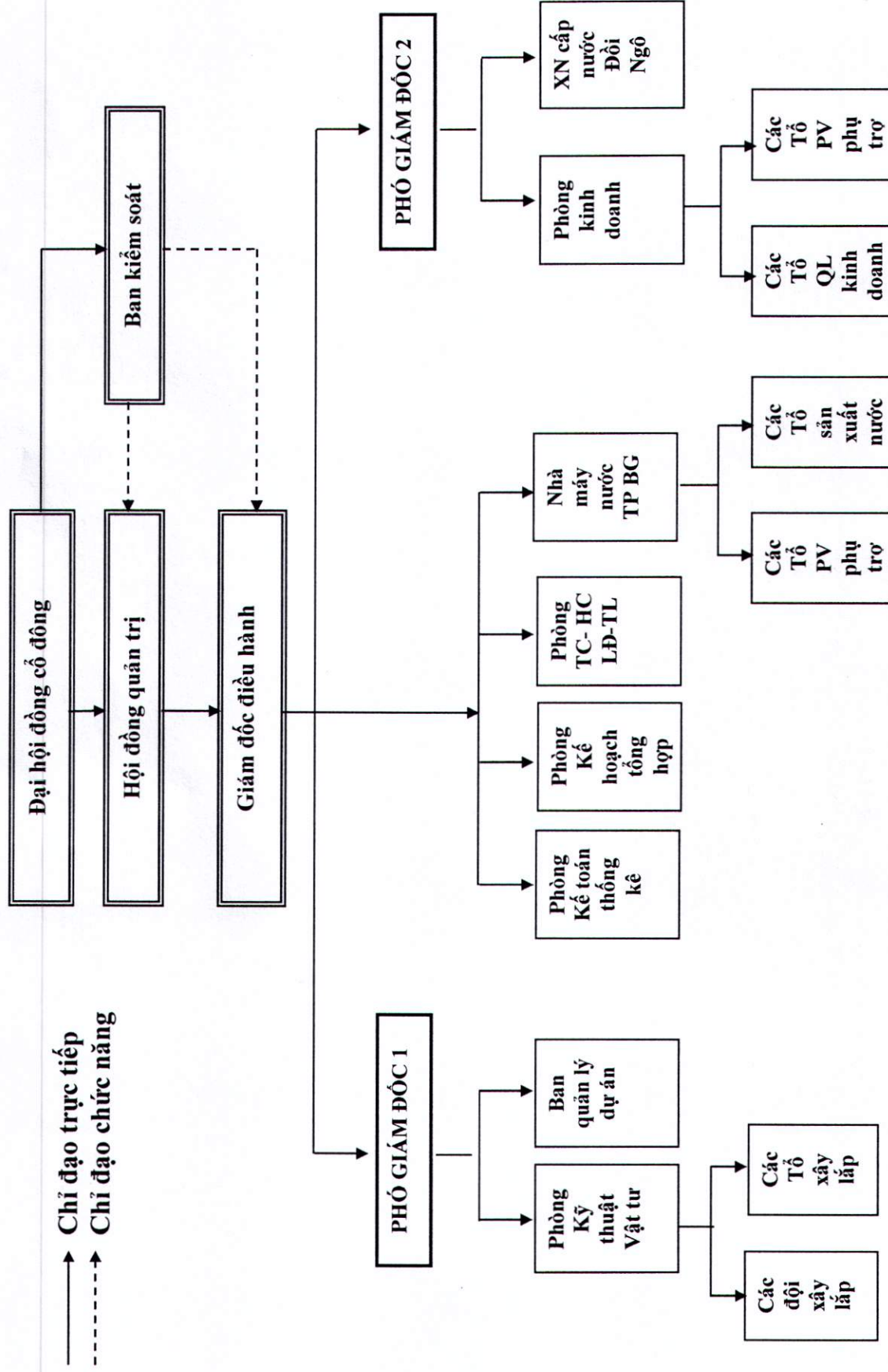
### **1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Kể từ thời điểm chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

## **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty**

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.









### **Chức năng và nhiệm vụ**

#### **- Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng Quản trị của Công ty và Ban kiểm soát Công ty.

#### **- Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định.

#### **- Ban kiểm soát**

Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ✓ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc;
- ✓ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

#### **- Ban Giám đốc**

Chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

#### **- Các Phòng ban – Bộ phận**

- *Phòng Tổ chức hành chính – lao động tiền lương*







Tham mưu giúp Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty về tổ chức bộ máy công ty, bố trí sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Quản lý hành chính của doanh nghiệp, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn của Công ty; Quản lý lực lượng lao động, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động trong công ty; Xây dựng và thực hiện chế độ tiền lương và các thu nhập khác trong Công ty, xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nhân viên.

○ *Phòng Kế hoạch- Tổng hợp*

Tham mưu giúp Chủ tịch HĐQT và Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty; Tổ chức thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện nội qui, qui chế của toàn Công ty.

○ *Phòng Kế toán - Thống kê*

Giúp Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, kế toán; Lập báo cáo tài chính, quản lý thu chi tài chính, quản lý tài sản, vật tư của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc về quản lý và sử dụng vốn, tài sản trong quá trình SXKD có hiệu quả; Quản lý và phân phối các quỹ theo quy định của Nhà nước.

○ *Phòng Kỹ thuật - Vật tư*

Tham mưu giúp Chủ tịch HĐQT và Giám đốc xây dựng quy trình, quy phạm kỹ thuật áp dụng vào sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; Quản lý hệ thống cấp nước, máy móc, thiết bị, phối hợp với Nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa v.v... theo kế hoạch, định kỳ; Quản lý kỹ thuật các công trình xây lắp theo luật Xây dựng, luật Đấu thầu và các quy định khác của Nhà nước; Cung cấp vật tư cho Nhà máy và công trường; Quản lý các đội xây lắp, tổ thi công.

○ *Phòng Kinh doanh*

Quản lý toàn bộ mạng lưới cấp nước đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả; Quản lý khách hàng, tổ chức kinh doanh nước máy đạt hiệu quả.

○ *Ban quản lý dự án*

Quản lý dự án do Công ty làm chủ đầu tư theo luật Xây dựng; Thực hiện công tác đầu tư xây dựng Dự án theo quy định của luật Xây dựng, luật Đấu thầu, các





văn bản dưới luật và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Dự án theo pháp luật.

○ *Nhà máy nước*

Tổ chức sản xuất nước đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch phục vụ đầy đủ cho khách hàng; Bảo dưỡng sửa chữa thiết bị hệ thống dây truyền sản xuất nước sạch và đồng hồ theo đúng qui trình của nhà chế tạo; Gia công cơ khí phục vụ công ty; Kiểm định, sửa chữa đồng hồ, kẹp chì theo đề nghị của phòng Kinh doanh; Nâng chuyển đồng hồ theo tuyến và đơn lẻ; Kiểm định đồng hồ Công ty nhập chưa qua kiểm định; Kiểm định đồng hồ trên toàn bộ mạng cấp nước theo pháp lệnh đo lường của Nhà nước quy định; Sửa chữa, bảo dưỡng các van của mạng từ  $\Phi$  80 trở lên.

○ *Đội xây lắp*

Gồm 3 đội có nhiệm vụ tổ chức thi công các hạng mục công trình xây lắp, hạch toán độc lập ở các đội; Thực hiện công việc khi công ty giao; Tìm thị trường và thi công các công trình theo đăng ký hành nghề; Tổ chức quản lý thi công theo đúng Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.

○ *Tổ xây lắp*

Gồm 2 tổ có nhiệm vụ tổ chức các công việc do Công ty khoán nhân công cho tổ thực hiện, bao gồm: Lắp đặt bổ sung đồng hồ; Lắp đặt mới, thay thế, sửa chữa các tuyến ống cấp nước; Thi công các công việc khác do Công ty giao; Thi công các công việc do Đội xây lắp giao.

○ *Tổ sản xuất nước*

Đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch phục vụ đầy đủ cho khách hàng; vận hành đúng quy trình công nghệ sản xuất, tổ chức hoạt động theo ca, giao ca đầy đủ và chính xác; vận hành thiết bị máy móc an toàn, phòng chống cháy, nổ.

○ *Tổ PV phụ trợ*

- Sửa chữa đường ống dịch vụ;





- Sửa chữa, bảo dưỡng và xây hồ van trong đường ống cấp nước dịch vụ, vận hành các van truyền dẫn các đường phân phối (từ  $\Phi 75$  trở xuống) định kỳ 3 tháng/ lần để đảm bảo van hoạt động ổn định;
- Phân công người kiểm tra giám sát chất lượng kỹ thuật thi công khi có lắp đặt mới, sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng, luân chuyển, thay thế đồng hồ và sửa chữa các đường ống cấp nước dịch vụ. Đồng thời nghiệm thu chất lượng có biên bản bàn giao kèm theo;
- Quản lý kho hóa chất, vật tư dự phòng phục vụ cho sản xuất;
- Kết hợp cùng chính quyền địa phương bảo vệ nhà máy.
- *Tổ QL kinh doanh*
- Tiếp thị phát triển khách hàng, hướng dẫn và làm thủ tục tiền lắp đặt cho khách hàng. Khảo sát cụ thể khi khách hàng có nhu cầu lắp đặt đồng hồ đã được duyệt.
- Phát hành hóa đơn nước, hàng tháng cùng phòng Kế toán Thống kê quyết toán hàng tháng số lượng hóa đơn nhận và số tiền đã nộp.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông; Cổ đông sáng lập

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/03/2017

Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
UBND tỉnh Bắc Giang (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước)	Đường Hùng Vương, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	15.583.146	85,86%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/03/2017 của CTCP Nước sạch Bắc Giang

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2017

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
I. Cổ đông trong nước	276	18.149.446	100%





Cá nhân	275	2.566.300	14,14%
Tổ chức	1	15.583.146	85,86%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
Cá nhân	-	-	-
Tổ chức	-	-	-
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>276</b>	<b>18.149.446</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/03/2017 của CTCP Nước sạch Bắc Giang

- **Cổ đông sáng lập:** Không có

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD; những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD**

4.1. **Công ty mẹ:** Không có

4.2. **Công ty con:** Không có

4.3. **Những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có

4.4. **Những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD:**

Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
UBND tỉnh Bắc Giang (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước)	Đường Hùng Vương, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	15.583.146	85,86%

5. **Hoạt động kinh doanh qua các năm**

Hiện nay hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh nước lọc, nước uống tinh khiết;
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước, đường dây và trạm biến áp, công trình







*dân dụng, xây dựng công trình giao thông, san lấp mặt bằng và các công trình hạ tầng kỹ thuật;*

- *Tư vấn lập dự án, thiết kế, thẩm định và giám sát thi công công trình cấp thoát nước;*
- *Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước;*

### Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

Mảng hoạt động	01/01/2015 - 30/06/2015		01/07/2015 - 31/12/2015		Năm 2016		6T2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu nước sạch	32.891	97,77%	38.433	95,45%	83.969	95,10%	48.646	92,09%
Doanh thu từ xây lắp	510	1,52%	1.728	4,29%	4.327	4,90%	4.178	7,91%
Doanh thu bán nước uống tinh khiết	241	0,72%	106	0,26%	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>33.642</b>	<b>100%</b>	<b>40.267</b>	<b>100%</b>	<b>88.296</b>	<b>100%</b>	<b>52.824</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán hai giai đoạn 01/01/2015-30/06/2015 và 01/07/2015-31/12/2015; BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

Doanh thu chủ yếu của Công ty đến từ mảng sản xuất và kinh doanh nước sạch, luôn chiếm tỷ trọng trên 90% doanh thu thuần của Công ty. Ngoài ra, doanh thu từ mảng xây lắp tuy tỷ trọng không cao nhưng có xu hướng tăng qua các năm do nhu cầu của khách hàng lắp mới hệ thống nước sạch ngày càng lớn.

Từ cuối năm 2015, Công ty không còn kinh doanh nước lọc nên không có doanh thu phát sinh.

### Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

Mảng hoạt động	01/01/2015 – 30/06/2015		01/07/2015 – 31/12/2015		Năm 2016		6T2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/D TT (%)
Bán nước sạch	11.510	34,39%	13.541	33,63%	38.320	43,40%	23.335	44,20%







Xây lắp	16	0,05%	509	1,26%	-444	-0,50%	-966	-1,83%
Bán nước lọc	40	0,12%						
<b>Cộng</b>	<b>11.566</b>	<b>34,56%</b>	<b>14.050</b>	<b>34,89%</b>	<b>37.876</b>	<b>42,90%</b>	<b>22.369</b>	<b>42,37%</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 02 giai đoạn 01/01/2015-30/06/2015 và 01/07/2015-31/12/2015; BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

Mảng hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh nước sạch đang ngày cải thiện và đóng góp chính vào lợi nhuận gộp của Công ty. Mảng xây lắp đang kém hiệu quả, chủ yếu duy trì để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, năm 2015 có mức lợi nhuận gộp 525 triệu đồng thì trong năm 2016 và 6 tháng năm 2017 đều thua lỗ lần lượt là 444 và 966 triệu đồng. Đối với mảng bán nước lọc, công ty không còn kinh doanh từ cuối năm 2015 nên không có lợi nhuận.

**6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng năm 2017**

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	01/01/2015 đến 30/06/2015	01/07/2015 đến 31/12/2015	Năm 2016	6 tháng năm 2017
Tổng giá trị tài sản	175.287.182.481	190.468.483.930	204.060.783.767	208.415.549.370
Vốn chủ sở hữu	157.692.840.617	182.852.460.055	184.225.309.261	183.825.590.383
Doanh thu thuần	33.467.731.266	40.265.156.758	88.291.910.554	52.799.818.050
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.219.093.065	1.432.086.349	4.332.021.344	2.225.460.965
Lợi nhuận khác	131.256.248	308.939.099	424.410.399	367.777.337
LNST	1.053.272.464	1.357.999.850	3.804.212.947	2.073.018.538
Giá trị sổ sách (đồng/ cổ phiếu)		10.075	10.150	10.128

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 02 giai đoạn 01/01/2015-30/06/2015 và 01/07/2015-31/12/2015; BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 13/11/2015 và sau đó thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh công ty cổ phần. Đến ngày 20/11/2015,





Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần.

Tuy nhiên, ngày 24/09/2015, Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 1763/QĐ-UBND phê duyệt thời điểm Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bắc Giang chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần là từ ngày 01/07/2015. Theo đó, Công ty đã tiến hành lập Báo cáo tài chính năm 2015 theo hai giai đoạn 01/01/2015-30/06/2015 và 01/07/2015-31/12/2015.

**- Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016:**

**“Cơ sở của ý kiến kiểm toán:**

Vào ngày 31/12/2016, công ty không tổ chức cho chúng tôi tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để có thể đưa ra ý kiến của chúng tôi về số lượng hàng tồn kho (với giá trị là 5.957.318.965 đồng) để xác định được ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề trên đến các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

**7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**❖ Vị thế của công ty trong ngành**

Cạnh tranh trong ngành cấp nước tại Thành phố Bắc Giang là không đáng kể, do thời điểm hiện tại Công ty là đơn vị duy nhất đồng thời sản xuất và cung cấp nước sạch, có hệ thống phân phối trên địa bàn thành phố Bắc Giang và vùng lân cận.





Về quy mô thì nhà máy nước Bắc Giang có công suất thiết kế là 35.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Sản lượng nước thương phẩm năm 2016 đạt 10.443.794 m<sup>3</sup>, số lượng khách hàng dùng nước tính theo đồng hồ là 37.998 khách hàng tính đến hết năm 2016 và đến giữa năm 2017 số lượng khách hàng là 39.900. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có khoảng 10 doanh nghiệp kinh doanh hệ thống cung cấp nước sạch như: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Quang Châu (công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm); Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Việt Yên (công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm); Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Yên Dũng (công suất 12.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm) ... So sánh với các doanh nghiệp này thì quy mô của công ty là lớn nhất tính đến thời điểm hiện tại. Tuy nhiên công ty mới đáp ứng được 80% nhu cầu dùng nước của thành phố Bắc Giang và kế hoạch đến năm 2020 sẽ cố gắng đạt 100%.

Tuy nhiên, nhìn nhận khách quan Nước sạch Bắc Giang đang có sẵn những lợi thế kèm theo những khó khăn như sau:

**Lợi thế:**

- Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang là doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch. Chất lượng các hoạt động của Công ty ngày càng được cải thiện và nâng cao. Công ty ngày càng nhận được sự ủng hộ, quan tâm vừa hoạt động của các khách hàng khi sử dụng dịch vụ.
- Khi nền kinh tế ngày càng hội nhập và phát triển thì vấn đề về nước sạch sẽ càng được Nhà nước chú trọng quan tâm và được sự hỗ trợ của các nước phát triển, các Tổ chức trong và ngoài nước. Chính vì vậy cơ hội phát triển của Công ty là rất lớn.

**Khó khăn:**

- Ngành cấp nước thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng nên vốn đầu tư lớn, chủ yếu là nguồn vốn vay, trong khi đó mục tiêu của dự án chủ yếu phục vụ an sinh xã hội, thời gian thu hồi vốn kéo dài...
- Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, giá bán nước sạch của Công ty phải được sự đồng ý và thông qua của các cơ quan có thẩm quyền như: Sở tài chính, Hội đồng nhân dân TP, Ủy ban nhân dân tỉnh..... Giá





nước hiện tại theo quy định của nhà nước vẫn đủ bù đắp chi phí sản xuất tuy nhiên tỷ lệ lợi nhuận không cao.

- Ban lãnh đạo của Công ty cũng như CBCNV chưa bắt kịp sự thay đổi cơ chế quản lý, vẫn còn tư tưởng trì trệ, bao cấp của một bộ phận người lao động do mới chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/07/2015.

#### ❖ Triển vọng phát triển của ngành

- Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm sản xuất ra được khách hàng sử dụng ngay. Cũng do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên Công ty khá thuận lợi trong việc tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh.
- Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu với tất cả mọi người, mọi ngành. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, đây là lĩnh vực mà thế giới, trong nước và người dân rất quan tâm. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển ngành sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty là rất lớn. Hiện nay đến giữa năm 2017 công ty đang có hơn 39.900 khách hàng với số dân được sử dụng nước ước khoảng 159.000 người. Tỷ lệ dân số của Thành phố Bắc Giang được sử dụng nước sạch khoảng trên 80% và phần đầu trong tương lai sẽ cố gắng đạt 100% dân số được sử dụng nước sạch.

### 8. Chính sách đối với người lao động

#### ❖ Số lượng người lao động trong công ty

Số lượng lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2016: 267 người.

Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

STT	Trình độ	Tổng số lao động	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	4	1,5%





2	Đại học	85	31,8%
3	Cao đẳng	16	6,0%
4	Trung cấp	70	26,2%
5	CN kỹ thuật, Lao động phổ thông, trình độ khác	92	34,5%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>267 (*)</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang*

(\*) Trong đó có 04 người ở các Đội xây lắp hưởng lương khoán theo doanh thu đạt được từ các công trình xây lắp bên ngoài.

❖ **Các chính sách về lao động của Công ty:**

Căn cứ vào chế độ về tiền lương do Nhà nước quy định:

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Về tiền thưởng: theo quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.

❖ **Mức lương bình quân**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>Tổng quỹ lương (đồng)</b>	<b>23.523.634.020</b>	<b>28.935.029.484</b>	<b>32.356.102.873</b>





Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quỹ lương QL chuyên trách</i>	804.000.000	804.000.000	936.000.000
<i>Quỹ lương của người LĐ</i>	22.719.634.020	28.131.029.484	31.420.102.873
Tổng số lao động tính trung bình cả năm (người)	258	262	267
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quản lý chuyên trách</i>	3	3	3
<i>Người LĐ</i>	255	259	264
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)			
<i>Quản lý chuyên trách</i>	22.333.333	22.333.333	26.000.000
<i>Người lao động</i>	7.424.717	9.051.168	9.917.962

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang*

## 9. Chính sách cổ tức

### - Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên, cổ tức sẽ được công bố và chi trả trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị.

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Cổ tức chỉ được chi trả khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### - Cổ tức năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả
2015	0,486%	Bằng tiền (Đã thanh toán)
2016	1,36%	Bằng tiền (Đã thanh toán)





**10. Tình hình tài chính**

**a) Trích khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định hữu hình</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05- 25 năm
Máy móc và thiết bị	03-15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06- 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03- 10 năm
Tài sản cố định khác	03- 25 năm
<u>Loại tài sản vô định vô hình</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	10 năm
Chương trình phần mềm	05 năm

**b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện nay, Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

**c) Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế TNDN	180.102.447	202.218.796	273.193.935
Thuế TNCN	12.828.835	45.329.940	9.689.915
Thuế tài nguyên	21.472.043	23.929.088	26.274.893
Phí nước thải sinh hoạt	248.677.032	330.153.844	603.697.820
Phí môi trường rừng	96.121.200	-	-





Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>Cộng</b>	<b>559.201.557</b>	<b>601.631.668</b>	<b>912.856.563</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

**d) Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện căn cứ theo:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới;
- Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Đề xuất của HĐQT và sự phê duyệt của ĐHĐCĐ

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	158.615.844	1.431.810.183	477.321.183
Quỹ đầu tư phát triển	-	67.899.993	258.111.640

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

**e) Tổng dư nợ vay**

*Đơn vị: đồng*

	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (*)	-	4.214.505.246	4.236.814.491
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>4.214.505.246</b>	<b>4.236.814.491</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

(\*) Là khoản vay giữa Công ty CP Nước sạch Bắc Giang và Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), trong đó ký một hợp đồng vay phụ giữa Bộ tài chính và công ty CP Nước sạch Bắc Giang về việc sử dụng khoản vay số 3251 -VIE của ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) theo hợp đồng ngày 17/06/2016.

Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017 số tiền nhận vay và phí là





4.236.814.491 đồng (tương đương 185,907.81 USD).

f) **Tình hình công nợ hiện nay**

**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>28.986.951.782</b>	<b>7.128.112.931</b>	<b>5.975.765.740</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.002.653.523	1.264.541.669	753.492.099
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	5.212.731.140	4.684.610.575
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	27.984.298.259	650.840.122	537.663.066
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017

**Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>7.616.023.875</b>	<b>15.620.969.260</b>	<b>20.353.144.496</b>
Phải trả cho người bán ngắn hạn	-	926.312.000	6.073.292.297
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.027.000	-	30.152.815
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	559.201.557	601.631.668	912.856.564
Phải trả người lao động		6.589.284.000	6.570.341.000
Chi phí phải trả ngắn hạn (*)	6.262.026.000	4.190.896.800	5.975.573.250
Phải trả ngắn hạn khác	635.153.474	1.881.034.609	313.607.387
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	158.615.844	1.431.810.183	477.321.183
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>4.214.505.246</b>	<b>4.236.814.491</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	4.214.505.246	4.236.814.491
<b>Tổng</b>			

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017







(\*) Chi tiết về khoản mục Chi phí phải trả ngắn hạn

Đơn vị: đồng

<b>Khoản mục:</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>30/06/2017</b>
<i>Trích trước chi phí giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán</i>	6.262.026.000	-	-
<i>Trích trước chi phí khấu hao TSCĐ</i>	-	3.944.207.500	5.919.491.250
<i>Chi phí phải trả khác</i>	-	246.689.300	56.082.000
<b>Tổng</b>	<b>6.262.026.000</b>	<b>4.190.896.800</b>	<b>5.975.573.250</b>

Nguồn: Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

g) Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Đầu tư tài chính ngắn hạn	49.342.086.898	3.923.079.256	15.989.008.782
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>49.342.086.898</b>	<b>3.923.079.256</b>	<b>15.989.008.782</b>
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại ngân hàng, lãi suất quy định theo từng hợp đồng tiền gửi.

h) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	01/01/2015 - 30/06/2015	01/07/2015 - 31/12/2015	Năm 2016
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,28	15,28	6,89
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,98	14,47	6,51
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	10,04%	4,00%	9,72%
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	11,16%	4,17%	10,77%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				





TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	01/01/2015 - 30/06/2015	01/07/2015 - 31/12/2015	Năm 2016
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,69	4,61	8,36
	Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,20	0,22	0,45
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,68%	0,80%	2,07%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,15%	3,37%	4,31%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tài sản bình quân (ROA)	%	0,64%	0,74%	1,93%
	Hệ số Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,64%	3,56%	4,91%

## 11. Tài sản

### Giá trị Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	63.651.171.647	38.870.521.062	61,07%
Máy móc thiết bị	38.967.396.271	14.114.073.218	36,22%
Phương tiện vận tải	108.942.406.375	39.164.853.413	35,95%
TSCĐ khác	40.238.000	-	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>211.601.212.293</b>	<b>92.149.447.693</b>	<b>43,55%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

### Giá trị Tài sản cố định vô hình của Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ GTCL/NG
Quyền sử dụng đất	519.777.977	19.267.249	3,71%
Phần mềm tính hóa đơn nước	60.000.000	11.000.000	18,33%





<b>Tổng cộng</b>	<b>579.777.977</b>	<b>30.267.249</b>	<b>5,22%</b>
------------------	--------------------	-------------------	--------------

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: Đồng

Chi tiết gồm:	01/01/2016	Chi phí phát sinh trong năm 2016	Kết chuyển TSCĐ trong năm 2016	31/12/2016
Xây dựng cơ bản dở dang	<b>590.909.091</b>	31.883.163.360	29.802.615.949	2.671.456.502
Dự án nhà máy nước số 2	590.909.091	2.080.547.411	-	2.671.456.502
Dự án cải tạo công suất 25.000 m <sup>3</sup> lên 35.000 m <sup>3</sup>	-	29.802.615.949	29.802.615.949	-
<b>Cộng</b>	<b>590.909.091</b>	<b>31.883.163.360</b>	<b>29.802.615.949</b>	<b>2.671.456.502</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

Dự án nhà máy nước số 2 do Công ty làm chủ đầu tư (nguồn vốn thực hiện dự án theo kế hoạch là vốn vay Ngân hàng phát triển châu Á, Vốn tự có của công ty và vốn Đối ứng của UBND tỉnh Bắc Giang) đã tạm dừng triển khai theo thông báo số 120-TB/TU của tỉnh ủy Bắc Giang ngày 25/11/2016 để đầu tư vào dự án Nhà máy nước sạch DNP – Bắc Giang của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai. Hiện tại vấn đề giải quyết các chi phí đã phát sinh với số tiền là 2.671.456.502 đồng cho dự án xây dựng nhà máy nước số 2 vẫn chưa có phương án thống nhất.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017





Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
Vốn điều lệ	181.494	181.494	-		
Tổng doanh thu (Bao gồm: doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác)	92.823	110.500	19,04%		
Lợi nhuận sau thuế	3.804	4.400	15,67%		
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	2,10%	2,42%			
Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu	4,10%	3,98%			
Cổ tức	1,36%	1,57%			

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017

Ghi chú: Công ty chưa có chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

## 12.2. Căn cứ để hoàn thành kế hoạch kinh doanh

- Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017:
  - Nước thô: 13.719.000 m<sup>3</sup>
  - Nước thương phẩm: 11.319.000 m<sup>3</sup>
  - Thất thoát:
    - Khu vực Bắc Giang: ≤ 17%
    - Khu vực Lục Nam: ≤ 18%
- Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

### ❖ Những giải pháp kỹ thuật





- Đầu tư trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác chống thất thoát nước sạch nhằm giảm thất thoát toàn bộ hệ thống cấp nước, đặc biệt xác định đúng nhu cầu về áp lực, lưu lượng từng tuyến ống để điều phối hợp lý.
- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị và các khu công nghiệp của tỉnh.
- Lập phương án đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ theo dõi, quản lý hệ thống cấp nước, chất lượng nước trên nền tảng công nghệ SCADA và GIS, có lộ trình thực hiện cụ thể:
  - + *Giai đoạn 2016-2020*: Sau khi thành công SCADA giám sát hệ thống cấp nước Thành phố Bắc Giang, tiến hành đánh giá rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng ứng dụng đến toàn bộ hệ thống mà Công ty quản lý. Hiện nay Công ty đã thuê tư vấn khảo sát để lập kế hoạch triển khai công nghệ này.
  - + *Giai đoạn 2020-2025*: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống cấp nước trong toàn Công ty.

#### ❖ Những biện pháp về quản lý

- Để đạt được mục tiêu vừa đảm bảo cấp nước và vừa đạt được kết quả kinh doanh theo cơ chế thị trường, trước hết Công ty phải sắp xếp bộ máy tổ chức theo mục tiêu kinh doanh mà quan trọng nhất là nâng cao năng lực cấp nước và công tác ghi thu tài chính.
- Tổ chức tổng kiểm tra cơ bản tất cả các đối tượng dùng nước, phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, công an để làm công tác điều tra khách hàng, xử lý các vụ vi phạm trong việc dùng nước, cắt bỏ hộ vi phạm sử dụng nước hoặc đấu nối trái phép và xử lý nghiêm những tình trạng vi phạm trong việc sử dụng nguồn nước hoặc làm ô nhiễm nguồn nước.
- Xây dựng mạng lưới thông tin với khách hàng thật tốt nhằm phát hiện các đầu máy sột, trái phép và phát hiện rò rỉ, tiếp nhận các thông tin về cấp





nước để kịp thời sửa chữa và thi công đầu mới, làm cơ sở cho khả năng tăng số hộ khách hàng dùng nước.

- Tăng cường công tác kiểm soát, chống thất thoát trên các tuyến vùng, tăng khả năng kiểm soát các chỉ tiêu sản xuất của các khu vực sản xuất tránh tình trạng báo cáo không trung thực làm tăng tỷ lệ thất thoát, thất thu.

#### ❖ **Duy trì và mở rộng thị trường của Công ty**

- Để đảm bảo tiến hành kinh doanh có hiệu quả thì trong thời gian tới Công ty phải quan tâm nghiên cứu mở rộng thị trường, đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Duy trì và giữ vững được thị trường hiện tại và mở rộng thị trường tiêu thụ nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh, quan tâm cấp nước đến những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.
- Trong nghiên cứu thị trường Công ty cần phải tổ chức thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu nước sạch vào cả mùa hè và mùa đông, từ đó làm căn cứ ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất và cung ứng nước sạch.
- Công ty cần xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của Công ty trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Phòng Kinh doanh Công ty bố trí cán bộ chuyên trách trong công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho Lãnh đạo Công ty.

#### ❖ **Tăng cường công tác quản lý và đào tạo để nâng cao trình độ cho người lao động.**

- Công ty phải thường xuyên tổ chức một số buổi đào tạo để nâng cao trình độ, đóng góp ý kiến, kích thích tinh thần làm việc của cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao hiệu suất kinh doanh của Công ty.
- Đối với đội ngũ cán bộ quản trị, cần phải trang bị hay trang bị lại những kiến thức kinh doanh hiện đại tạo điều kiện cho các cán bộ này tham gia vào các khoá đào tạo bồi dưỡng học hỏi kinh nghiệm để làm chủ được các





yếu tố bên ngoài của thị trường, hạn chế lãng phí tổn thất do không hiểu biết gây ra.

- Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu, bố trí lao động hợp lý phù hợp với năng lực sở trường nguyện vọng của mỗi người, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ. Giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, năng suất hiệu quả thấp.
- Công ty sẽ tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV trong các phòng ban trên cơ sở xác định mức độ phức tạp của công việc, cải tiến mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng các công việc của Công ty để ra quyết định nhanh chóng và chính xác.
- Đề tạo động lực cho tập thể và cá nhân, người lao động, Công ty có biện pháp khuyến khích người lao động như: phân phối lợi nhuận thỏa đáng, bảo đảm cân bằng hợp lý thưởng phạt công minh.

Trong những tháng đầu năm 2017 Công ty đang triển khai các công việc mà kế hoạch cả năm đề ra như:

- Xây dựng tuyến ống nước thô D500 cấp nguồn bổ sung cho Nhà máy: Từ Trạm bơm I về Khu xử lý;
- Cải tạo lắp đặt các bể lắng la men và hút bùn tại Nhà máy nước;
- Triển khai phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước Citywork;
- Lắp đặt bổ sung và phát triển khách hàng tại các xã trên địa bàn TP Bắc Giang.

**Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2017:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	6 tháng năm 2017	
		Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
Vốn điều lệ	181.494	181.494	100%
Tổng doanh thu	110.500	55.129	50%







Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	6 tháng năm 2017	
		Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
Lợi nhuận sau thuế	4.400	2.073	47%

*Nguồn: Công ty CP Nước sạch Bắc Giang*

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.**

Phương án đầu tư, tổ chức hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang quyết định. Với những điều kiện thuận lợi hiện có của doanh nghiệp, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu của tỉnh Bắc Giang trong tương lai, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang xây dựng một số các chỉ tiêu kinh tế tài chính, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

❖ **Cơ sở hoạch định**

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm trước và dự báo tình hình kinh doanh các năm tiếp theo.
- Căn cứ Quy hoạch tổng thể thành phố Bắc Giang đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 6/12/2013.

❖ **Mục tiêu phát triển**

- Công ty phấn đấu là doanh nghiệp luôn tăng trưởng và phát triển, tiến tới sẽ nhận quản lý thêm một số cơ sở cấp nước tại các đô thị trong toàn tỉnh.
- Phấn đấu là doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả cả về tài chính và kinh tế xã hội, nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty; Gắn mục tiêu phát triển của Công ty với sự phát triển cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh.

❖ **Chiến lược phát triển**





- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa.
- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hướng Xuân Công	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Trần Đăng Điều	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành	Điều hành
3	Phạm Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Điều hành
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	Điều hành
5	Lê Ngọc Duyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc	Điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

**a. Ông Hướng Xuân Công – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : **Hướng Xuân Công**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 28/03/1969





THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG



Nơi sinh : Xã Tân Dân - huyện Yên Dũng - tỉnh Bắc Giang  
 CMTND : 121 403 921  
 Ngày cấp : 02/10/2014  
 Nơi cấp : Công an tỉnh Bắc Giang  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Phường Ngô Quyền – TP. Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ xây dựng  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 08/1993 - 12/1996	Nhân viên P. KT - VT Công ty cấp thoát nước Hà Bắc
Từ 01/1997 - 05/2005	Trưởng phòng KT - VT Công ty cấp thoát nước Bắc Giang
Từ 05/2005 - 10/2011	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
Từ 10/2011 - 1/1/2015	Chủ tịch - Giám đốc Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
Từ 11/2015 – 4/2017	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty CP Nước sạch Bắc Giang
Từ 5/2017 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP nước sạch Bắc Giang

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần : 15.635.246 cổ phần, chiếm 86,15% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu cho UBND tỉnh Bắc Giang : 15.583.146 cổ phần, chiếm 85,86% vốn điều lệ  
 - Cá nhân sở hữu : 52.100 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang  
 (Hiện Ông Hương Xuân Công là đại diện sở hữu vốn của UBND Tỉnh Bắc Giang tại Công ty)

Tên	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
UBND Tỉnh Bắc Giang	15.583.146	85,86%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có







**b. Ông Trần Đăng Điều – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Trần Đăng Điều**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 20/5/1972  
 Nơi sinh : Lương Phong- Hiệp Hòa - Tỉnh Bắc Giang  
 CMTND : 121 075 348  
 Ngày cấp : 17/8/2007  
 Nơi cấp : Công an tỉnh Bắc Giang  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố Nam Giang, phường Xương Giang, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện, thạc sĩ Quản lý kinh tế  
 Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Từ tháng 11/1995 đến tháng 12/1996	Cán bộ kỹ thuật, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Hà Bắc
Từ tháng 01/1997 đến tháng 3/2003	Cán bộ kỹ thuật, phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 4/2003 đến tháng 02/2005	Phó trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 03/2005 đến tháng 11/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 12/2011 đến tháng 10/2015	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 11/2015 - tháng 4/2017	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Nước sạch Bắc Giang
Từ tháng 5/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc điều hành công ty  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần : 38.900 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 - Cá nhân sở hữu : 38.900 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có





Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**c. Phạm Hùng – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Phạm Hùng**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 18/04/1967  
Nơi sinh : Diễn Phúc - Diễn Châu - Nghệ An  
CMTND : 121 502 979  
Ngày cấp : 4/7/2013  
Nơi cấp : Công an tỉnh Bắc Giang  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Tổ 6, p. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 7/1988 đến tháng 11/1991	Nhân viên Đài Truyền thanh TX Bắc Giang, sau là Phòng Văn hóa TX Bắc Giang
Từ tháng 12/1991 đến tháng 8/1994	Nhân viên Đội Điện nước, Cty Quản lý Công trình Đô thị TX Bắc Giang
Từ tháng 9/1994 đến tháng 12/1996	Nhân viên phòng Kế hoạch - kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Hà Bắc
Từ tháng 1/1997 đến tháng 12/1998	Nhân viên phòng Kế hoạch - kỹ thuật, Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 1/1999 đến tháng 7/2000	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 8/2000 đến tháng 3/2003	Nhân viên phòng Kinh doanh, Công ty cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 4/2003 đến tháng 12/2006	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kế toán - Thống kê, Công ty cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 7/2006 đến tháng 11/2012	Trưởng phòng Kế toán - Thống kê, Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 12/2012 đến 10/2015	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 11/2015 đến nay	TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước





	sạch Bắc Giang
Chức vụ tại công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần	: 38.600 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	: 38.600 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

**d. Nguyễn Thị Phương Thảo – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	: Nguyễn Thị Phương Thảo
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 16/04/1977
Nơi sinh	: Thôn Phúc Mãn, xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
CMTND	: 121 203 136
Ngày cấp	: 22/08/2006
Nơi cấp	: Công an tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 17, ngõ 141, đường Nguyễn Khang, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 1999 – 2000	Công tác tại Công ty TNHH Phú Thái - Hà Nội
Từ 2001 – tháng 2/2010	Nhân viên phòng kế toán - Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang
Từ tháng 3/2010 – tháng 9/2013	Phó trưởng phòng kế toán thống kê – Công ty Cổ phần nước sạch BG
Từ tháng 10/2013 – nay	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang
Từ tháng 11/2015 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Cổ phần nước sạch Bắc Giang





Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần : 38.200 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 - Cá nhân sở hữu : 38.200 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**e. Lê Ngọc Duyên – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Lê Ngọc Duyên**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 14/01/1967  
 Nơi sinh : Thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang  
 CMTND : 120 923 831  
 Ngày cấp : 15/12/2009  
 Nơi cấp : Công an tỉnh Bắc Giang  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 54, ngõ 61, Tổ dân cư số 6, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 2/1992 – tháng 3/1994	Cán bộ kỹ thuật tại Đội quản lý cấp nước Công ty quản lý công trình đô thị, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Từ tháng 4/1993 – tháng 5/2008	Cán bộ kỹ thuật Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 6/2008 – tháng 9/2012	Phó trưởng phòng kỹ thuật vật tư công ty TNHH MTV cấp thoát nước BG
Từ tháng 10/2012 đến tháng 10/2015	Trưởng phòng kỹ thuật vật tư, Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 11/2015 – tháng 4/2017	Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng kỹ thuật vật tư Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang





Từ tháng 5/2017 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc công ty CP nước sạch Bắc Giang
-----------------------	---

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT – Phó giám đốc công ty  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần : 31.200 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 - Cá nhân sở hữu : 31.200 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

## 2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát
3	Hoàng Thị Thảo	Thành viên Ban kiểm soát

### a. Nguyễn Thị Thanh Thủy – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : **Nguyễn Thị Thanh Thủy**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 13/06/1977  
 Nơi sinh : Xóm Mận, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh  
 CMTND : 121 203 055  
 Ngày cấp : 21/05/2010  
 Nơi cấp : Công an tỉnh Bắc Giang  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : SN 170 phố Chi Ly, Phường Trần Phú, Tỉnh Bắc Giang  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán – kiểm toán  
 Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
------------------	----------------------------------





Từ 01/01/2003 đến tháng 4/2003	Nhân viên phòng Tổ chức – Hành Chính Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 4/2003 đến tháng 10/2015	Cán bộ tổng hợp phòng Kinh doanh – Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
Từ tháng 11/2015 – tháng 12/2015	Trưởng ban KS, nhân viên phòng kinh doanh Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang
Từ tháng 1/2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát, phó trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát – Phó trưởng phòng kinh doanh

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần : 19.100 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 19.100 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**b. Vũ Thị Thúy – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : **Vũ Thị Thúy**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 12/10/1981

Nơi sinh : Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

CMTND : 122 140 252

Ngày cấp : 01/04/2011

Nơi cấp : Công an tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : SN 10A, ngõ 50, đường Cao Kỳ Vân, tổ dân phố số 5, phường Trần Nguyên Hãn, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học quản lý

Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
------------------	----------------------------------





Từ tháng 4/2002 đến tháng 11/2015	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính – lao động tiền lương Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang
Từ tháng 11/2015 đến nay	Thành viên ban kiểm soát, nhân viên phòng Tổ chức hành chính – Lao động tiền lương – Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang

Chức vụ tại công ty	: Thành viên Ban kiểm soát – Nhân viên phòng TC-HC – lao động – tiền lương
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần	: 15.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	: 15.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

### c. Hoàng Thị Thảo – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Hoàng Thị Thảo
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 30/10/1979
Nơi sinh	: Đông Anh - Hà Nội
CMTND	: 121 364 608
Ngày cấp	: 11/06/2015
Nơi cấp	: Công an tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Xóm Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác	:

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 1/2004 đến tháng 04/2010	Công tác tại Chi cục tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Bắc Giang
Từ tháng 5/2010 đến tháng 11 năm 2015	Công tác tại Tổ Đồng hồ thuộc Nhà máy nước, Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang





Từ tháng 11/2015 đến nay	Thành viên ban kiểm soát, nhân viên tổ đồng hồ nhà máy nước – Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang
Chức vụ tại công ty	: Thành viên Ban kiểm soát – NV nhà máy nước
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần	: 8.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	: 8.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

### 3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Đăng Điều	Giám đốc điều hành
2	Lê Ngọc Duyên	Phó giám đốc
3	Phạm Hùng	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Kế toán trưởng

#### Sơ yếu lý lịch

1. Trần Đăng Điều (Xem mục b – Phần 1. Hội đồng quản trị)
2. Lê Ngọc Duyên ( Xem mục e – Phần 1. Hội đồng quản trị)
3. Phạm Hùng (Xem mục c – Phần 1. Hội đồng quản trị)
4. Nguyễn Thị Phương Thảo (Xem mục d – Phần 1. Hội đồng quản trị)

### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, luật doanh nghiệp, triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty, cụ thể:

- o Hoàn thiện cơ cấu quản trị công ty bao gồm việc phân tách chức năng của Ban giám đốc và Hội đồng quản trị đảm bảo tính độc lập, tính giải trình theo thông lệ tốt nhất và theo quy định của pháp luật.





- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc bao gồm việc xây dựng cơ chế làm việc hiệu quả giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để thực hiện giám sát rủi ro, đánh giá và hoàn thiện các thủ tục kiểm soát và hệ thống quản trị.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro: xây dựng chiến lược về quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức và cơ chế báo cáo về quản lý rủi ro làm cơ sở lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.
- Tăng cường công tác kiểm toán nội bộ bao gồm rà soát tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro và khung kiểm toán nội bộ.
- Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ quản trị doanh nghiệp; thực hiện công bố thông tin và minh bạch.

Hiện nay, việc quản trị Công ty chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Luật doanh nghiệp 2014 như: thành viên ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên (*Khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014*), Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty (*Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP*) ... Công ty cam kết sẽ tổ chức lại bộ máy, nhân sự và quy trình quản trị đảm bảo đúng các quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Luật doanh nghiệp 2014.

Đối với các nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cam kết thực hiện đúng theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản quy định liên quan.



### **III. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục 01: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục 02: Báo cáo tài chính**
- 3. Các tài liệu khác có liên quan**



Bắc Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**HƯƠNG XUÂN CÔNG**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**



**VŨ ĐỨC TIÊN**



